



jiā lún
加仑

measure word · gallon (unit of volume)

Example Sentences

zhè tǒng shuǐ yǒu wǔ jiā lún
这桶水有五加仑。

This bucket of water is five gallons.

yì jiā lún dà yuē děng yú sān diǎn qī bā shēng
一加仑大约等于三点七八升。

One gallon is approximately equal to 3.78 liters.

qì chē yóu xiāng de róng liàng shì shí wǔ jiā lún
汽车油箱的容量是十五加仑。

The capacity of the car's fuel tank is fifteen gallons.

Trace each character, then write the word on your own.

加	加	加	加	加	加	加	加												
仑	仑	仑	仑	仑	仑	仑	仑												